

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Hồng Thanh

Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 331/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1988; trú tại: 6, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng Q, sinh năm 1984; trú tại: C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Chị N và anh Q tìm hiểu, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178/KH/2011 ngày 14/11/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chị N chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Gia T, sinh ngày 12/10/2016 và Trần Nguyễn Gia P, sinh ngày 09/3/2013. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Gia P và anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu T1 án giải quyết.

Quá trình tố tụng anh Trần Hoàng Q được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Q hiện đang trú tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị N có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N và anh Q theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh Q tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178/KH/2011 ngày 14/11/2011, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng chị N xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Việc vắng mặt của anh Q coi như từ bỏ ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh Q đã trầm trọng, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh Q.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Gia T, sinh ngày 12/10/2016 và Trần Nguyễn Gia P, sinh ngày 09/3/2013.

Xét thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Gia P và anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh Q không có ý kiến gì về việc nuôi con, chị N và anh Q mỗi người nuôi một con, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị N và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N đối với bị đơn anh Trần Hoàng Q về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Trần Hoàng Q (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178/KH/2011 do UBND phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2011).

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia P, sinh ngày 09/3/2013 và anh Trần Hoàng Q trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia T, sinh ngày 12/10/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị N và anh Q có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001268 ngày 22/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh T2